

Số: 07/KH- THMP

P.Nam Định, ngày 12 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

THU CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025- 2026

Căn cứ Nghị định số: 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 Quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006, Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/MĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021;

Căn cứ Nghị định 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính, Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021;

Thực hiện theo công văn số 336/BHXH-QLT ngày 21/08/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ văn bản số 37/SGDĐT-TC của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường;

Trường tiểu học Mỹ Phúc xây dựng kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được thỏa thuận từ phụ huynh học sinh học kỳ II năm học 2025 – 2026 như sau:

A. CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU CHI

I. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường

1. Dịch vụ trông giữ xe đạp (đối với HS đi xe):

*** Phần thu:**

Thu tiền trông giữ xe đạp được thu định kỳ hàng tháng, nếu học sinh tự nguyện nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

Mức đóng 10.000đ/HS/tháng. Thu theo số tháng thực học.

*** Phần chi:**

Số tiền thu từ dịch vụ trông giữ xe đạp để thực hiện trang trải các chi phí cho việc tổ chức trông giữ xe và được nộp vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc để chi cho công tác trông coi xe tại trường (sau khi đã trừ thuế phải nộp bao gồm: nộp 10% về ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành cụ thể 5% thuế TN, 5% thuế GTGT, mua hoá đơn thuế GTGT)

2. Tiền nước uống cho học sinh:

*** Phần thu:**

Tiền nước uống học sinh có thể thu theo tháng, hoặc kỳ hoặc một lần cho cả năm học nếu học sinh tự nguyện nộp.

Mức thu dự kiến 10.000đ/ HS/ tháng. Thu theo số tháng thực học.

*** Phần chi:**

Nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên ngôi nhà xanh Huy Phát - nhà cung cấp nước uống trực tiếp qua hệ thống máy lọc nước R.O thương hiệu BIO-HP và sky T&D công suất đảm bảo đủ cho học sinh toàn nhà trường sử dụng được lắp đặt tại các lớp học để phục vụ nước uống cho học sinh toàn trường.

Chi trả cho công tác vận hành, kiểm nghiệm nguồn nước

3. Dạy kỹ năng sống:

Chờ văn bản hướng dẫn thu của cấp trên.

4. Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh trong trường

*** Phần thu:**

Tiền vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh trong trường có thể thu theo tháng, hoặc kỳ hoặc một lần cho cả năm học. Mức thu thỏa thuận 18.000đ/hs/tháng. Thu theo số tháng thực học.

*** Phần chi:**

- Chi tiền vệ sinh lớp học (tính công nhật)
- Chi tiền vệ sinh nhà vệ sinh hàng tháng (căn cứ tình hình thực tế, mức khoán không quá 3.000.000 đ/tháng/người)

- Chi tiền dọn vệ sinh đột xuất như: dọn vệ sinh tổng hợp trong trường lau chùi các phòng học, các phòng chức năng, ... trước và sau khi diễn ra các ngày lễ lớn được tổ chức tại nhà trường hay dọn vệ sinh đột xuất do điều kiện thiên tai như bão, mưa quá to ngập úng, hoả hoạn.....(tùy lượng công việc dựa trên thực tế để tiến hành thuê dọn vệ sinh)

- Chi tiền thuê dịch vụ dọn rác thải

- Chi mua vật dụng phục vụ công tác vệ sinh như chổi quét, bộ chổi lau đa năng, chổi rế, xô, chậu, hót rác, vôi khử trùng....
- Chi mua giấy vệ sinh, nước rửa toilet, nước lau sàn nhà, bột thông cống, ...

5. Tiền quản lý chăm sóc học sinh buổi trưa

*) Dự kiến thu:

Mức thu thỏa thuận: 6.000đ/hs/ngày. Thu theo số ngày thực ăn và thu theo tháng.

*) Dự kiến chi:

+ Chi GV quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 70 %

+ Chi bộ phận quản lý, hành chính, phục vụ quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 30%, cụ thể như sau: Hiệu trưởng: 11%, Phó hiệu trưởng: 9%, Kế toán: 7%, Y tế: 3%.

6. Tiền ăn bán trú:

*) Dự kiến thu:

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho học sinh trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hội cha mẹ học sinh với nhà trường.

Mức thu thỏa thuận: 22.000đ/hs/ngày. Thu theo số ngày ăn thực tế bán trú và thu theo tháng.

*) Dự kiến chi:

- Tiền ăn thu được từ học sinh nhà trường chi trả trực tiếp cho CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI AVA.

Địa chỉ: Số 27 Đường Trường Chinh, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

8. Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú:

*) Dự kiến thu:

- Thực hiện theo nguyên tắc thu đủ chi và chi thu đối với học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường và thu 1 lần vào đầu năm học.

- Mức thu thỏa thuận:

+) Đối với học sinh khối 1: 200.000đ/hs

+) Đối với học sinh ăn khối 2+3: 100.000đ/hs

+) Đối với học sinh ăn khối 4+5: 50.000đ/hs

*) Dự kiến chi:

+ Mua bổ sung thêm bán ghế bán trú học sinh

+ Mua bổ sung thêm chăn, quạt, tủ, bàn ghế ăn bán trú...

II. Các khoản thu hộ, chi hộ

1. Sổ liên lạc điện tử

Căn cứ Công văn số 606/SGDDĐT-CTHSSV ngày 25/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc phúc đáp công văn triển khai ứng dụng liên lạc điện tử;

- Mức thu: + Sổ liên lạc điện tử: 70.000 đồng/hs/năm học

Dự kiến chi: Nộp cho Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định – Chi nhánh Tổng Công Ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT VinaPhone)

2. Bảo hiểm y tế của học sinh

Căn cứ công văn số 336/BHXXH-QLT ngày 21/08/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026;

* *Phần thu*

Đối tượng: Tất cả các học sinh, trừ các đối tượng đã tham gia BHYT theo các đối tượng khác (Người nghèo, hộ cận nghèo, con quân nhân,...).

Mức thu theo tháng của BHYT học sinh sẽ được tính theo công thức : Mức lương cơ sở x 4,5% x 50%. Số tháng tính đóng BHYT là 12 tháng theo năm dương lịch. Tính tại thời điểm T9/2025:

+) Đối với học sinh lớp 1: Học sinh sinh từ ngày 02/10/2019, thì đóng BHYT kể từ tháng kế tiếp liền sau với tháng trẻ đủ 72 tháng tuổi (tương ứng thời hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày đầu của tháng liền sau tháng trẻ đủ 72 tháng tuổi đến ngày 31/12/2026).

Mức đóng 1 tháng = 2.340.000 x 4,5% x 50% = 52.650 đồng/HS/tháng

(15 tháng (HS sinh từ 01/01 đến 01/10): 789.750 đồng/HS) 14 tháng (HS sinh từ 02/10 đến 01/11): 737.100 đồng/HS; 13 tháng (HS sinh từ 02/11 đến 01/12): 684.450 đồng/HS; Còn lại đóng 12 tháng: 631.800 đồng/HS)

+) **Đối với học sinh lớp 2,3,4,5:** Giá trị sử dụng thẻ BHYT: Từ 01/01/2026 đến 31/12/2026

Mức đóng = 2.340.000 x 4,5% x 50% x 12 tháng = 631.800 đồng/HS/12 tháng

* **Phần chi**

Toàn bộ số tiền thu BHYT học sinh nộp về tài khoản của cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Vụ Bản – Tỉnh Ninh Bình.

3. Bảo hiểm Bảo Việt: 100.000đồng/hs/năm, thu và nộp cho Cty Bảo Việt Nam Định và Bru Điện Nam Định.

4. Các quỹ Đoàn, Hội, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có):

Thực hiện theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành. Khoản thu này do các tổ chức Đoàn, Hội, Đội quản lý, thu chi

III. Quản lý, sử dụng các khoản thu:

Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật, thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

IV. Quản lý, sử dụng các khoản thu:

Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật, thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

V. Công khai các khoản thu:

Nhà trường thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định tại: Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài

chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức như: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại bảng tin nhà trường; đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

VI. Các hoạt động phối hợp giữ nhà trường và CMHS:

Cha mẹ học sinh chủ động mua sắm sách vở, đồ dung học tập, tư trang cá nhân của học sinh, các loại hình bảo hiểm tự nguyện, đồng phục...đảm bảo đủ điều kiện cho con em mình học tập và sinh hoạt tại trường.

Việc may quần áo đồng phục thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh; căn cứ vào điều kiện của nhà trường, được cha mẹ học sinh đồng thuận về chủ trương, Hiệu trưởng quyết định việc mặc đồng phục và số ngày mặc đồng phục trong tuần. Nhà trường quy định kiểu dáng, màu sắc ổn định để học sinh có thể sử dụng cho nhiều năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện việc thu, chi kinh phí hoạt động của Ban theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính hiện hành. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh tại trường.

Thống nhất thực hiện theo kế hoạch như trên, khi có văn bản hướng dẫn mới thì sẽ thực hiện theo văn bản mới.

B/ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ

- Bộ phận tài vụ thực hiện nghiêm túc các quy trình, thủ tục và mở đủ, đúng hệ thống sổ sách thu chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức công đoàn, ban thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm giám sát và phản ánh mọi thắc mắc về Ban giám hiệu và bàn biện pháp khắc phục và giải quyết các khiếu kiện có thể xảy ra.

- Bộ phận tài vụ có trách nhiệm tiến hành thu và quản lý thu theo đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- PKTHT
- CB, GV, NV;
- Trưởng Ban ĐDCMHS trường,lớp;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lý

2. Quỹ hội khuyến học (nếu có):

***) Dự kiến thu:**

Căn cứ vào số tiền huy động và thu hút kinh phí từ các nguồn tự nguyện đóng góp, ủng hộ của các các thể hệ cán bộ, giáo viên, CMHS, học sinh nhà trường tập thể, cá nhân trong và ngoài nước.

***) Dự kiến chi:**

a) Động viên học sinh, GV, tập thể lớp tham gia các Hội thi, liên hoan, giao lưu, TDTT:

- + Bồi dưỡng cho giáo viên dạy các đội tuyển và mua tài liệu
- + Thưởng giáo viên đạt danh hiệu "GVCM giỏi" cấp huyện
- + Thưởng giáo viên có học sinh đạt giải các cuộc thi viết chữ đẹp, hùng biện Tiếng Anh, liên hoan PTNL; giải toán bằng Tiếng Anh, TDTT, giao thông thông minh, vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ... cấp huyện, tỉnh năm học 2021-2022
- + Thưởng học sinh đạt giải các cuộc thi viết chữ đẹp, hùng biện Tiếng Anh, liên hoan PTNL; giải toán bằng Tiếng Anh, TDTT, giao thông thông minh, vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ... cấp huyện, tỉnh năm học 2021-2022
- + Thưởng giáo viên vượt chỉ tiêu khảo sát cấp huyện, tỉnh

b) Chi khen thưởng học sinh

- + Khen thưởng học sinh đạt danh hiệu xuất sắc, tiên tiến, vượt trội từng mặt,... cuối năm học 2021-2022

c) Chi nộp về quỹ khuyến học xã năm học 2021-2022

d) Chi các hoạt động khác của Hội (như mua văn phòng phẩm....)

III. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Chủ trương dự kiến huy động tài trợ trong năm học 2021-2022: mua bàn ghế, điện, sửa chữa hệ thống điện, công thoát nước, nhà vệ sinh HS, chăm sóc cây xanh,..... đồng thời báo cáo phòng GD&ĐT thẩm định, phê duyệt trước khi huy động kinh phí tài trợ.

theo các danh mục cụ thể sau:

Danh mục	Nhà VS nam	Nhà VS nữ	Tổng /tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Giấy VS	2bịch/ tuần	2bịch/ tuần	4bịch/tuần =16 bịch/ tháng x 9 tháng	144 bịch	không quá 45.000đ/1bịch
Nước rửa toilet	2chai/ tuần	2chai/ tuần	4chai/tuần =16 chai/ tháng x 9 tháng	144 chai	không quá 40.000 đ/chai
Nước rửa sàn nhà	2chai/ tuần	2chai/ tuần	4chai/tuần =16 chai/ tháng x 9 tháng	144 chai	không quá 40.000 đ/chai
Bột thông bồn cầu	6 gói/tháng/ lần	6 gói/ tháng/lần	12 gói/ tháng x 9 tháng	108 gói	Không quá 55.000 đ/ gói

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MỸ LỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THMP

Mỹ Phúc, ngày ... tháng năm 2023

BÁO CÁO

CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023- 2024

- Căn cứ hướng dẫn số 1396/SGDDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định ngày 05/09/2022 hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2022-2023;

- Căn cứ công văn số 352/PGDDĐT-TV ngày 8/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Lộc về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023;

- Căn cứ vào kế hoạch năm học 2023 - 2024 của trường;

Trường tiểu học Mỹ Phúc báo cáo UBND xã Mỹ Phúc về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được thỏa thuận từ phụ huynh học sinh năm học 2023 – 2024, như sau:

ST	Nội dung thu	Mức thu nhà	Mức thu cha	Nguyên tắc thu
----	--------------	-------------	-------------	----------------

T		Mức thu theo hướng dẫn số 1396	trường xây dựng thỏa thuận cha mẹ học sinh	mẹ học sinh thống nhất thỏa thuận nhà trường	thỏa thuận
1	Trông giữ xe đạp	10.000 đồng/Hs/tháng	10.000 đồng/Hs/tháng	10.000 đồng/Hs/tháng	Thu theo số tháng thực học, không quá 10 tháng trong 01 năm học
2	Tiền nước uống học sinh	10.000 đồng/Hs/tháng	10.000 đồng/Hs/tháng	10.000 đồng/Hs/tháng	Thu theo số tháng thực học
3	Dạy kỹ năng sống	4.000 đồng/hs/tiết	4.000 đồng/hs/tiết	4.000 đồng/hs/tiết	Thu theo số tiết thực dạy
4	Dịch vụ vệ sinh	18.000 đồng/hs/tháng	18.000 đồng/hs/tháng	18.000 đồng/hs/tháng	Thu theo số tháng thực học, không quá 10 tháng trong 01 năm học
5	Tiền trả công thuê người nấu ăn bán trú	100.000 đồng/hs/tháng	44.000 đồng/hs/tháng	44.000 đồng/hs/tháng	Thu theo số tháng thực ăn
6	Dịch vụ quản lý, chăm sóc trẻ (học sinh) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính	6.000 đồng/trẻ (học sinh)/ngày	6.000 đồng/trẻ (học sinh)/ngày	6.000 đồng/trẻ (học sinh)/ngày	Thu theo thực tế ăn bán trú
7	Dịch vụ ăn bán trú	Thỏa thuận	19.000 đồng/trẻ (học sinh)/ngày	19.000 đồng/trẻ (học sinh)/ngày	Thu theo ngày thực tế ăn bán trú
8	Đóng góp phục vụ nuôi ăn bán trú (chăn, chiếu, bàn ăn, tiền mua dụng cụ bếp ăn bán trú,...)	Thỏa thuận	+ Ăn lần đầu: 250.000 đồng/hs + Ăn lần sau: 50.000 đồng/hs	+ Ăn lần đầu: 250.000 đồng/hs + Ăn lần sau: 50.000 đồng/hs	Thực hiện theo năm học nguyên tắc thu đủ chi, thu thực tế theo trẻ

*** Các khoản thu hộ, chi hộ**

1	Bảo hiểm y tế	680.400 đ/hs/12 tháng			CV số 2015/BHXH- QLT ngày 02/8/2023
2	Phụ huynh tự nguyện góp quỹ hoạt động của Hội CMHS	Ủng hộ tự nguyện	Quỹ do CMHS trường quản lý .		Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 HD số 1243/SGD&ĐT-KHTC ngày 28/8/2020
3	Quỹ khuyến học	Ủng hộ tự	Quỹ do Hội		Điều lệ Hội KH VIỆT NAM

		nguyện	khuyến học trường quản lý	<i>(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 151 /QĐ-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)</i>
--	--	--------	---------------------------	---

Trường tiểu học Mỹ Phúc đã báo cáo phòng GD & ĐT huyện Mỹ Lộc về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thỏa thuận từ phụ huynh học sinh năm học 2023 – 2024.

Nơi nhận:
- UBND xã (để b/c);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lý